

Tinh thần biện chứng trong tư tưởng tiết kiệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh

ĐÀO VĂN MỪNG



Tiết kiệm là một phạm trù kinh tế phổ quát trong đời sống xã hội của con người nói chung. Nội hàm của khái niệm này không đồng nhất trong những không gian kinh tế khác nhau. Ở Việt Nam, trong thời đại Hồ Chí Minh, tiết kiệm được xem như một trong những phẩm chất đặc biệt góp phần

làm nên giá trị con người mới xã hội chủ nghĩa. Trong bối cảnh hiện nay ở nước ta, tư tưởng tiết kiệm của Người vẫn còn nguyên tính thời sự của nó. Tuy nhiên, từ giác độ kinh tế thị trường, nếu không có cái nhìn biện chứng rất có thể nhiều người sẽ nhận thức không đầy đủ và hành động không phù hợp với tinh thần

tiết kiệm của Hồ Chí Minh.

Tư tưởng tiết kiệm Hồ Chí Minh có nội hàm rất rộng, không chỉ đơn thuần là tiết kiệm tiền bạc mà còn là tiết kiệm vật chất, tiết kiệm sức người, tiết kiệm thời gian... Ở bài viết này, chúng tôi sẽ cố gắng làm rõ tinh thần biện chứng trong tư tưởng tiết kiệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Minh trên lĩnh vực kinh tế và cách thức thực hành tiết kiệm theo tư tưởng của Người trong bối cảnh chúng ta đang xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Sự hình thành tư tưởng tiết kiệm Hồ Chí Minh

Có thể nói, tư tưởng tiết kiệm Hồ Chí Minh được hình thành từ nhiều phương diện khác nhau: từ các phạm trù Liêm - Chính trong Nho giáo, không gian bản nông xã hội phong kiến Việt Nam truyền thống... Nhưng căn bản nhất vẫn là xuất phát từ một ham muốn “tốt cùng” của chính Người về nhu cầu độc lập dân tộc và giải phóng giai cấp. Do đó, dễ nhận ra rằng, bản chất tư tưởng tiết kiệm Hồ Chí Minh phản ánh bản chất của cách mạng Việt Nam từ quá trình vận động thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam đầu thế kỷ XX đến công cuộc lãnh đạo đất nước tiến hành hai cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm và bước đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Tức là, tư tưởng tiết kiệm Hồ Chí Minh được hình thành chủ yếu trong điều kiện đất nước có chiến tranh. Đặc trưng các cuộc chiến tranh ở nước ta trong thời đại Hồ Chí Minh là những cuộc

chiến mà chúng ta luôn ở vào hoàn cảnh bị xâm lược, trong bối cảnh đất nước vốn nghèo nàn, lạc hậu về mọi mặt, đặc biệt là lĩnh vực kinh tế.

Như vậy, về cơ bản tư tưởng tiết kiệm của Hồ Chí Minh phát triển qua hai giai đoạn.

Giai đoạn thứ nhất, xây dựng căn cứ địa cách mạng và tổ chức đấu tranh giành chính quyền. Đây là giai đoạn vô cùng khó khăn về kinh tế, trong điều kiện chưa có chính quyền, nguồn kinh phí hoạt động của bộ máy kháng chiến chủ yếu nhờ vào sự tự nguyện, đùm bọc che chở của nhân dân. Vì vậy, với tư cách là người đứng đầu bộ máy ấy, Hồ Chí Minh phải quán triệt tinh thần tiết kiệm đến toàn bộ các thành viên trong Đảng và trong tất cả những ai đi theo kháng chiến. Có thể nói, trong bối cảnh từ cuộc vận động thành lập Đảng (mùa xuân năm 1930) đến cuộc khởi nghĩa giành chính quyền (mùa thu 1945) thì sự hình thành tư tưởng tiết kiệm đến ý thức tiết kiệm của Người là một tất yếu.

Giai đoạn thứ hai, thực hiện hai cuộc kháng chiến chống Pháp, Mỹ và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Đây là giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội trong điều

kiện có chiến tranh.

Trong giai đoạn này, mặc dù Đảng ta đã giành được chính quyền nhưng ngân khố quốc gia suốt chiều dài của hai cuộc kháng chiến luôn luôn trong tình trạng khó khăn, thiếu thốn. Thực tế đó bắt buộc Chủ tịch Hồ Chí Minh phải tiếp tục thực hành một chính sách tiết kiệm theo kiểu: “thắt lưng buộc bụng” nhằm đưa đất nước từng bước ra khỏi khó khăn.

Biện chứng trong tư tưởng tiết kiệm Hồ Chí Minh

Có thể nói, tư tưởng tiết kiệm Hồ Chí Minh và phương pháp chỉ đạo thực hành tiết kiệm của Người là một trong những nhân tố quyết định đến thắng lợi của cách mạng Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh. Các chính sách tiết kiệm đó đã đưa cách mạng Việt Nam vượt qua rất nhiều khó khăn về kinh tế để thực hiện thành công các mục tiêu chiến lược của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và chủ nghĩa xã hội.

Vì mục đích đó, Hồ Chí Minh đã tiến hành vận động một phong trào tiết kiệm sâu rộng vào trong mọi tầng lớp cán bộ, đảng viên và nhân dân, trong đó Người là hình

mẫu là tấm gương lớn nhất. Bất kỳ ai cũng cảm động khi tiếp xúc với những đồ dùng sinh hoạt cá nhân của Người; đặc biệt hơn là những câu chuyện về thực hành tiết kiệm trong cuộc sống thường ngày của Người. Câu chuyện “Một que diêm” là một ví dụ như thế.

Chuyện rằng: Bác Hồ đến thăm một đơn vị. Khi đến, Người ghé thăm bếp ăn tập thể và gặp người anh nuôi tên Hào. Bác ân cần hỏi thăm và tặng Hào một điều thuốc, đồng thời rút một điều khác cho mình. Nhìn thấy Bác Hồ loay hoay tìm mẫu củi để châm lửa từ bếp, Hào vội rút trong túi bao diêm định quẹt lửa cho Người châm thuốc, Người liền đưa tay ngăn lại và nói: “Chú để mà nhóm bếp, Bác lấy lửa có sẵn ở bếp được rồi”. Đoạn người hỏi: Chú Hào có biết để sản xuất ra một que diêm phải qua tay bao nhiêu người không?... (2. Tr, 68).

Từ những mẫu chuyện cụ thể như vậy, một số người cho rằng, tư tưởng tiết kiệm và thực hành tiết kiệm theo phong cách Hồ Chí Minh hiện nay đã không còn phù hợp - mà ví dụ vừa rồi là một điển hình. Theo họ, việc áp dụng một số quan điểm và

kêu gọi thực hành tiết kiệm theo phong cách Hồ Chí Minh vào bối cảnh phát triển kinh tế thị trường hiện nay là cực đoan, có thể tác động tiêu cực vào quá trình tăng trưởng kinh tế của Việt Nam. Liệu có đúng vậy không? Khi bản chất nền kinh tế thị trường hiện nay ở nước ta đã mang đậm màu sắc tư bản nhưng đang được Nhà nước “định hướng xã hội chủ nghĩa”? (4. Tr 204)

Kinh tế thị trường hay nền kinh tế hàng hóa luôn phát triển dựa trên mối quan hệ của các tổng đại lượng: đầu tư, sản xuất, tiêu dùng, và tiết kiệm. Theo J.M. Keynes, giữa thu nhập (R) đầu tư (I) tiêu dùng (C) và tiết kiệm (S) có mối quan hệ chặt chẽ với nhau và tác động trực tiếp đến toàn bộ nền kinh tế. Trong đó “khuynh hướng tiêu dùng giới hạn được định nghĩa là tỉ số giữa gia tăng tiêu dùng và gia tăng thu nhập” (3. Tr 198). Do đó, nếu tăng tiết kiệm thì tiêu dùng sẽ giảm, tiêu dùng giảm sẽ tác động tiêu cực đến sản xuất mà hệ quả trực tiếp là thất nghiệp và sản xuất bị đình trệ. Điều này đúng trong bối cảnh của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hiện nay. Và từ đây, họ nghi ngờ về ý nghĩa

của việc thực hành tư tưởng tiết kiệm Hồ Chí Minh!

Sở dĩ còn tồn tại tình trạng đó là do người ta chưa hiểu thấu triệt tư tưởng tiết kiệm của Người. Phải thừa nhận một cách khách quan rằng, Hồ Chí Minh rất biện chứng trong mọi tư duy và hành động của mình, dĩ nhiên tư tưởng tiết kiệm của Người cũng thấm nhuần tinh thần đó.

Đúng vậy, tư tưởng tiết kiệm của Hồ Chí Minh trong giai đoạn kháng chiến chống đế quốc là nhằm mục đích giành độc lập dân tộc với đặc trưng của một nền kinh tế trong điều kiện có chiến tranh cung luôn nhỏ hơn cầu; trình độ của lực lượng sản xuất rất lạc hậu, vì vậy phải thực hiện chính sách tiết kiệm tiêu cực (thắt chặt tiêu dùng) cho các mục tiêu chiến lược đó. Trong tình hình đó, việc phải tiết kiệm từng “cái kim, sợi chỉ của dân” phải được xem là hành động tích cực.

Trong giai đoạn hiện nay, khi chúng ta quyết định phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa thì tư tưởng tiết kiệm và thực hành tiết kiệm phải được biểu hiện dưới một hình thức khác. Đến đây, tinh thần biện chứng trong quan điểm tiết kiệm của



Người mới bộc lộ một cách sâu sắc. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Tiết kiệm không phải là bòn xén, khi không nên tiêu xài thì một xu cũng không tiêu. Khi có việc đáng làm, có ích có lợi cho đồng bào, Tổ quốc thì dù bao nhiêu công, bao nhiêu của cũng vui lòng”. Đây cũng là biểu hiện sinh động nguyên lý “Dĩ bất biến, ứng vạn biến” xuyên suốt toàn bộ sự nghiệp cách mạng của Người. Điều đó có nghĩa là, chi tiêu sử

dụng của cái vật chất phải đúng lúc, đúng chỗ; phải phát huy đến mức cao nhất hiệu quả sử dụng của chúng.

Đối với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay, sản xuất, tiêu dùng, tiết kiệm và đầu tư cũng có mối quan hệ hữu cơ với nhau. Mối quan hệ giữa các yếu tố đó tạo thành động lực quyết định đến sự phát triển hay suy thoái của nền kinh tế. Vì vậy, nêu máy móc kêu gọi tiết kiệm như

thời kỳ kinh tế năm 1975 trở về trước và hạn chế tiêu dùng một cách cực đoan, tức là “giảm cầu giới hạn”, khi đó sẽ làm cho cung ứ đọng dẫn đến sản xuất đình trệ và hậu quả là giá trị gia tăng của xã hội sụt giảm, khủng hoảng kinh tế sẽ diễn ra.

Vì vậy, nghiên cứu tư tưởng và thực hành phong cách tiết kiệm Hồ Chí Minh trong không gian kinh tế hiện nay, chúng ta phải đặt nó trên tinh thần biện chứng ấy. Rõ

ràng, thu nhập bình quân đầu người hiện nay ở nước ta đã đạt 2.587 USD/người (2018), cao gấp nhiều lần so với thu nhập bình quân của người Việt Nam trong giai đoạn từ 1945 - 1975 (65 USD/ người - 1975). Mặt khác, không gian kinh tế từ năm 1986 trở về trước là không gian kinh tế kế hoạch (bao cấp) một số người còn gọi là “thời kỳ đóng cửa nền kinh tế”. Còn hiện tại là nền kinh tế “mở”, cạnh tranh tự do thì việc thực hành tiết kiệm phải được đặt trong hiện thực đó và trên tinh thần biện chứng ấy. Có nghĩa là, từ hình thức tiết kiệm “tiêu cực” trong nền kinh tế thời kỳ kháng chiến, chuyển sang hình thức tiết kiệm (tích cực) đối với nền kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay. Chương trình “Người Việt nam dùng hàng Việt Nam” là một hình thức tiết kiệm kiểu như vậy. Việc tiêu dùng đúng, đủ trong khả năng thu nhập của mình và xã hội là một hình thức tích cực, ngoài việc thỏa mãn nhu cầu cá nhân còn “có ích

cho Tổ quốc, cho đồng bào” vì nó trực tiếp kích thích sản xuất, tạo ra nhiều giá trị gia tăng cho nền kinh tế quốc dân. Đánh giá về vai trò của tiêu dùng trong nền kinh tế thị trường, J.M. Keynes xác định: “Do khuynh hướng tiêu dùng giới hạn nên mức tăng thu nhập, do đó làm cho cầu tiêu dùng giảm tương đối, tức làm giảm cầu có hiệu quả và như vậy sẽ ảnh hưởng đến quy mô sản xuất” (3.Tr, 204). Nhìn sâu hơn, tinh thần biện chứng trong tư tưởng tiết kiệm kinh tế của Hồ Chí Minh còn ở khâu chống lãng phí. Nếu trước đây, chống lãng phí để cứu đói, phục vụ kháng chiến, kiến quốc thì ngày nay chống lãng phí là để tập trung nguồn vốn tăng đầu tư trong tái sản xuất xã hội.

Kết luận

Như vậy tư tưởng tiết kiệm của Hồ Chí Minh mang tính biện chứng rất sâu sắc. Ở mỗi hoàn cảnh lịch sử khác nhau tinh thần đó lại biểu hiện dưới

những hình thức không giống nhau thậm chí đối lập nhau nhưng về nội dung tư tưởng là thống nhất, tạo thành động lực cho sự phát triển kinh tế của đất nước.

Nếu ở giai đoạn trước năm 1975 xét từ góc độ kinh tế thị trường thì tư tưởng và thực hành tiết kiệm của Hồ Chí Minh về phương diện kinh tế thuần túy có thể là tiêu cực nhưng nó lại tuyệt đối đúng trong hoàn cảnh Việt Nam tại thời điểm đó. Trong giai đoạn hiện nay, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đòi hỏi phải thực hành tiết kiệm dưới một hình thức mới, với những nội dung thiết thực nhằm kích thích tiêu dùng tích cực. Vì vậy, hiện nay tư tưởng và phong cách tiết kiệm Hồ Chí Minh không những không tác động xấu đến bối cảnh phát triển kinh tế Việt Nam mà ngược lại đóng vai trò là nhân tố quan trọng, tạo động lực thúc đẩy nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững ■

Đ.V.M

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục*. NXB Lao động
2. *Những câu chuyện nhỏ và bài học lớn từ Bác Hồ*. Nxb Hồng Đức
3. *Lịch sử các Học thuyết kinh tế*. PGS. TS. Trần Bình Trọng. Nxb ĐH KTQD
4. *Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin*. Nxb CTQG/2013